

TIẾN TỚI XÂY DỰNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CÁC CẤP HỌC

• PGS. TS. VŨ TRỌNG RỸ

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

“Thực hiện chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá” là các biện pháp chiến lược nhằm thực hiện các mục tiêu giáo dục theo các tư tưởng chỉ đạo sự phát triển nền giáo dục nước nhà đi vào thế kỉ XXI đã được ghi trong Nghị quyết TW2 khoá VIII và Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ IX.

Thực hiện nghị quyết của Đảng và Nhà nước, ngành Giáo dục và Đào tạo đang từng bước chuẩn hoá từ thầy giáo, chương trình, sách giáo khoa... đến lớp học, trường học, bàn ghế, thiết bị dạy học và nhất là trình độ phải đạt được sau mỗi cấp học, bậc học. Lúc đầu là đạt chuẩn quốc gia và dần dần đến chuẩn quốc tế. Chuẩn hoá là tiêu chuẩn của công nghiệp hoá, văn minh, hiện đại. Chuẩn hoá nhà trường về mọi mặt là điều kiện cho giáo dục toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành một số chuẩn: Trường chuẩn quốc gia từ bậc học mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở và trung học phổ thông; chuẩn trang thiết bị dạy học cho các trường phổ thông... Hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đang chỉ đạo xây dựng chuẩn nghề nghiệp giáo viên (GV), mở đầu là chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học. Điều này xuất phát từ vị trí, vai trò quyết định của đội ngũ GV đối với chất lượng giáo dục. Trong nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước đã khẳng định như vậy. Gần đây nhất, Chỉ thị 40 CT/TW ngày 16-5-2004 của Ban bí thư về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lí giáo dục một lần nữa khẳng định điều đó.

Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 40/2000/QH10 của Quốc hội đang đặt ra những yêu cầu mới về phẩm chất và năng lực đối với GV. Đã đến lúc phải thể chế hoá các yêu cầu đó thành “chuẩn”. Đó là “Chuẩn nghề nghiệp GV”

“Chuẩn” là cái được chọn làm căn cứ để đổi chiều, để hướng theo đó mà làm cho đúng (1). Với quan niệm “chuẩn” như vậy, có thể xem “chuẩn nghề nghiệp GV” là những yêu cầu về năng lực nghề mà người GV hướng theo đó phấn đấu để đạt được. Do đặc điểm nghề nghiệp, GV

- nhà giáo dục tác động đến sự hình thành nhân cách học sinh không chỉ bằng vốn kiến thức, mà còn cả phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị của mình. Do đó, các yếu tố cấu thành năng lực nghề của GV phải bao gồm phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị; kiến thức khoa học và kĩ năng sư phạm.

Xây dựng chuẩn nghề nghiệp GV không chỉ là việc “thực hiện chuẩn hoá” theo Nghị quyết của Đảng. Xây dựng chuẩn nghề nghiệp GV là nhằm mục đích:

Thứ nhất, căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp GV, các cơ sở đào tạo GV xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo.

Thứ hai, căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp GV, GV tự đánh giá năng lực nghề của mình, từ đó đề ra kế hoạch rèn luyện phấn đấu, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề. Kết quả “đầu ra” của tự đánh giá luôn luôn là một kế hoạch hành động phát triển năng lực nghề của mỗi GV.

Thứ ba, giúp các cấp quản lí giáo dục xây dựng các quy định giám sát, đảm bảo chất lượng và chế độ chính sách đối với GV; đánh giá phân loại năng lực nghề của GV, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV và sử dụng đội ngũ GV một cách thích hợp.

Xây dựng chuẩn nghề nghiệp GV là việc làm chưa có tiền lệ ở nước ta. Lần đầu tiên Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc xây dựng chuẩn nghề nghiệp GV thông qua Dự án phát triển giáo viên tiểu học (GVTH). Nghiên cứu xây dựng Chuẩn nghề nghiệp GVTH là một thành phần quan trọng của Dự án hỗ trợ kĩ thuật được tiến hành trong 2 năm 1998-1999, chuẩn bị cho Dự án phát triển GVTH được Chính phủ phê duyệt năm 2002. Với sự giúp đỡ của Ngân hàng thế giới, Nhóm nghiên cứu gồm chuyên gia của Đại học Melbourne, Australia và chuyên gia Viện Khoa học giáo dục (nay là Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục) tiến hành nghiên cứu lí luận và thực tiễn, khởi thảo Chuẩn nghề nghiệp GVTH theo quy trình khoa học, chặt chẽ. Khi Dự án phát triển GV được phê duyệt thì việc xây dựng chuẩn nghề nghiệp GVTH tiếp tục được

đặt ra và là một thành phần nội dung quan trọng của Dự án. Phác thảo đầu tiên của Chuẩn nghề nghiệp GVTH, sản phẩm của Dự án hỗ trợ kỹ thuật, được Ban điều phối Dự án phát triển GVTH chọn làm điểm "Xuất phát" của quá trình xây dựng Chuẩn nghề nghiệp GVTH, trong khuôn khổ Dự án. Phác thảo này được gọi là Dự thảo lần 1. Để có được Dự thảo Chuẩn nghề nghiệp GVTH hoàn chỉnh trình Bộ Giáo dục và Đào tạo để ban hành, Dự án phát triển GVTH đã tiến hành các bước:

- Chính sửa Dự thảo Chuẩn lần 1 thành Dự thảo lần 2 đưa ra trưng cầu ý kiến đóng góp của toàn xã hội qua các phương tiện thông tin đại chúng; trưng cầu ý kiến của các nhà khoa học, các nhà hoạt động chính trị, văn hoá; trưng cầu ý kiến GV, hiệu trưởng, cán bộ quản lý giáo dục.

- Sau trưng cầu ý kiến đóng góp, dự thảo Chuẩn lần 2 được chỉnh sửa thành Dự thảo Chuẩn lần 3 để áp dụng thử đánh giá năng lực nghề của 2.200 GV ở 10 tỉnh tham gia Dự án.

- Sau đợt áp dụng thử Chuẩn đánh giá năng lực nghề của 2.200 GV, qua nhiều hội thảo khoa học, Dự thảo Chuẩn lần 3 được chỉnh sửa thành Dự thảo Chuẩn lần 4 để áp dụng mở rộng đánh giá năng lực nghề của 25.000 GV ở 10 tỉnh tham gia Dự án (chiếm 40% số GVTH mỗi tỉnh).

- Sau đợt áp dụng mở rộng Chuẩn đối với 25.000 GV, Ban điều phối Dự án tổ chức nhiều hội thảo lấy ý kiến đóng góp của địa phương, một số nhà khoa học, cán bộ quản lý giáo dục ở Trung ương và căn cứ kết quả xử lý số liệu đánh giá 25.000 GV đã chỉnh sửa Dự thảo Chuẩn lần 4.

Sau 4 lần chỉnh sửa, Dự thảo Chuẩn nghề nghiệp GVTH lần thứ 5 đã hoàn thành, kế thừa những điều hợp lý, đồng thời khắc phục những hạn chế của các dự thảo lần trước. Dự thảo Chuẩn nghề nghiệp GVTH đang được lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét để quyết định ban hành dưới dạng một văn bản pháp quy của ngành: "Quy định về Chuẩn nghề nghiệp GVTH".

Chuẩn nghề nghiệp GVTH gồm các yêu cầu cơ bản về ba lĩnh vực: phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, kiến thức và kỹ năng sư phạm. Để xác định phân loại năng lực nghề của GV một cách chi tiết hơn, trên cơ sở đó giúp họ lập kế hoạch hành động tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ một cách sát thực hơn, mà mỗi yêu cầu của Chuẩn định ra các mức từ thấp đến cao phản ánh quá trình phát triển năng lực nghề theo yêu cầu đó. Đối với

Chuẩn nghề nghiệp GVTH, mỗi yêu cầu của Chuẩn được phân làm 4 mức, điều này xuất phát từ kết quả đánh giá thử 2.500 GV cho thấy, khả năng đáp ứng của GV đối với mỗi yêu cầu là rất khác nhau, nhưng có thể nhóm lại thành 4 nhóm:

Mức I là mức năng lực nghề của GV đang ở giai đoạn tập sự.

Mức II là mức năng lực nghề của GV bước đầu có kinh nghiệm, đảm đương được các nhiệm vụ giáo dục và dạy học.

Mức III là mức năng lực nghề của GV có nhiều kinh nghiệm trong giáo dục và dạy học, am hiểu thực tế, có tay nghề vững chắc, đạt nhiều kết quả trong giáo dục và dạy học.

Mức IV là mức năng lực nghề của GV giỏi, GV cốt cán, có kiến thức chuyên sâu, có kỹ năng sư phạm thành thục, có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp về chuyên môn và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

Để xác định được mức độ năng lực nghề theo mỗi yêu cầu của Chuẩn, thì mỗi yêu cầu phải được cụ thể hoá thành các tiêu chí, mỗi tiêu chí được cụ thể hoá thành một số minh chứng. Minh chứng là chỉ báo giúp cho việc xác định mức độ đạt tiêu chí ở người GV qua việc thu thập thông tin từ các nguồn (gọi là nguồn minh chứng): Dự giờ lên lớp; nhận xét, xác nhận của ban giám hiệu và đồng nghiệp; phỏng vấn GV; hồ sơ giáo dục của GV.

Dự thảo Chuẩn nghề nghiệp GVTH sắp được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm 14 yêu cầu thuộc 3 lĩnh vực (Đạo đức, tư tưởng chính trị; kiến thức; kỹ năng sư phạm), mỗi yêu cầu có 4 mức độ, các yêu cầu cụ thể hoá thành 56 tiêu chí với 183 minh chứng.

Các yêu cầu của lĩnh vực phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị tập trung vào các nội dung: yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, thực hiện nghĩa vụ công dân; lòng yêu nghề; lòng yêu người, tinh thần hợp tác. Các yêu cầu của lĩnh vực kiến thức tập trung vào 3 khối kiến thức: kiến thức khoa học gắn liền với các môn học được dạy ở nhà trường; kiến thức về chính trị, xã hội; kiến thức về địa phương. Các yêu cầu về kỹ năng sư phạm tập trung vào 3 nhóm kỹ năng: kỹ năng dạy học; kỹ năng giáo dục; kỹ năng quản lý.

Để xây dựng chuẩn nghề nghiệp GV của các cấp học khác có thể tiếp thu kinh nghiệm từ việc xây dựng Chuẩn nghề nghiệp GVTH, song không nhất thiết phải lặp lại tất cả các bước mà

(Xem tiếp trang 31)



VIỆC ĐỌC HIỂU VĂN Ở CHLB ĐỨC VÀ CHXHCN VIỆT NAM

(Tiếp theo kì trước)

• GS.TS. NGUYỄN THANH HÙNG
 Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội

4. Đọc trong sách đọc đời mới

Cái mới trong sách đọc có chất lượng cao ở Đức (Neues Oberstufe Lesebuch) là thường xuyên cảnh báo sự "bay hơi" của kiệt tác. Nó đòi hỏi kiểm tra sức sống của các kiệt tác. Lí luận văn học của ta chưa mấy quan tâm làm rõ ba khái niệm đặc thù của tác phẩm văn chương. Một là "chiều sâu tác phẩm" (Die Tiefe), hai là "sức sống của tác phẩm" (Das Fortsleben) và ba là "tiềm năng sáng tạo" của tác phẩm (Der Potenzen). Tôi nghĩ chúng phải được bổ sung cho khái niệm nội dung và hình thức của tác phẩm.

Những năm 1970, người ta nhức nhối với câu hỏi "Văn học trong nhà trường để làm gì? Nhưng bảy năm sau, câu hỏi đã đổi hướng "Hãy trở lại với việc dạy học văn". Sách đọc không còn ở dạng tuyển văn mà được nâng cao về mặt lí luận. Ví dụ cuốn "Sự tiếp cận" trình bày sự chuyển hoá các thời đại lịch sử văn học với những cụm văn bản tiêu biểu và cụm văn bản vận động theo đề tài như "chủ nghĩa nhân đạo cổ điển", như "nghệ thuật và nghệ sĩ", như "chủ nghĩa lãng mạn", như "tính hoang đường và cái phi lí"...

Những năm 80 của thế kỉ, hàng loạt sách đọc nâng cao lại xuất hiện. Đó là cuốn "Kích thích"; "Những tấm gương soi", giải quyết mối quan hệ giữa văn học với chương trình Ngữ văn cải cách và từng bước làm thay đổi diện mạo và chất lượng giảng dạy Ngữ văn trong nhà trường.

Trong sách đọc mang tên "Kích thích", người ta đã chỉ ra nhiệm vụ tiếp tục mở rộng khái niệm văn học và phân định phạm vi đề tài và khuôn khổ vấn đề trong các cụm văn bản. Những đề tài lần lượt được nói tới là: "Bức tranh chủ đạo", "Sự thay đổi hình tượng người anh hùng", "Kinh nghiệm thiên nhiên", "Phê phán chính trị và vấn đề xã hội"...

Riêng cuốn "Đặc điểm đọc" được tuyển trong giai đoạn đầu tiên và trong bối cảnh văn

hoá kí hiệu nhằm cung cấp những chỉ dẫn về đặc điểm đọc văn, về mối quan hệ giữa đọc văn và cuộc sống. "Đặc điểm đọc" còn là chỗ hướng tới thứ bậc nội tại và liên thông với văn bản khác, tổ chức tài liệu về tác phẩm, hướng đi của văn học và đời sống của văn học.

Chắc chắn khó có thể nói học sinh, sinh viên đã hình dung đầy đủ về những tác phẩm và cụm văn bản trong quá trình lịch sử, nhưng điều có thể mà sách đọc đã làm là tập trung gợi ý để họ nắm chắc văn bản cụ thể trong văn cảnh và bối cảnh văn hoá xã hội, hiểu được ý nghĩa và chức năng đương thời và nhận ra sức sống vượt thời gian của nó. Chí ít cũng làm cho họ hiểu được những định hướng lớn về lịch sử xã hội và lịch sử văn hoá chẳng những là tiền đề cho cái nhìn bao quát về sự đổi thay bức tranh thế giới và bức tranh con người mà còn là tiền đề tạo khả năng thử thách đối với trí khôn văn hoá, đối với những thông điệp lo âu và những niềm hi vọng mà con người có thể cất nghĩa, đồng thuận và hoá giải chúng.

Đào tạo bằng kiệt tác là tiền đề cho con người hồi ức về kỉ niệm và sự chờ đợi văn hoá, vừa có tác động vào cái riêng và cái chung. Vì vậy sách đọc giúp cho học sinh, sinh viên chiếm lĩnh được cái nhìn xuyên suốt trong quá trình dạy học ngữ văn để đạt tới ý niệm rõ ràng từ cái nhìn trở lại và hướng về phía trước của quá trình văn minh. Qua đó văn học được hiểu không phải là khách thể đơn độc mà là một quá trình. Tính chất quá trình đó thể hiện ở chỗ văn học là một quá trình hoạt động nội tại giữa tác giả và người đọc trong môi trường văn hoá xã hội, mặt khác văn học là đặc điểm kí hiệu phát triển văn hoá, là phương tiện đặc thù và sức mạnh khuấy động quá trình văn minh.

Đằng sau những phác thảo sách đọc này chẳng những xuất hiện sự mở rộng chân trời khái niệm văn học mà còn tận dụng sức phản động lực của nó để thấy văn học cũng như hoạt động